

Bản án số: 644/2019/HC-PT

Ngày 13 tháng 9 năm 2019

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý nhà nước về đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 225/2019/TLPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2019 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1899/2019/QĐPT - HC ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Hồng P, sinh năm 1965 – Có mặt.

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái Đồi Vàm, huyện P, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trịnh Thanh Liệt - thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (Có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh C;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh C: Ông Nguyễn Tiến H – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C (Có đơn xin vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 02 Hùng Vương, Phường 5, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C:

- Ông Huỳnh Thanh D – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (Vắng mặt);

- Ông Lê Văn M – Phó Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C (Vắng mặt);

2.3. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh C;

2.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh C;

Địa chỉ: Ấp Cái Đồi Nhỏ, xã Nguyễn Việt Khái, huyện P, tỉnh C;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P: Ông Trần Minh H¹ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P (Văn bản ủy quyền số 05/UQ-UBND ngày 05/11/2018) – Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh C: Ông Nguyễn Văn N – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P (Vắng mặt);

3. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trần Hồng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 16/10/2012, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 3899/QĐ-UBND về việc thu hồi phần đất diện tích 430,5 m² của bà Trần Hồng P để đầu tư xây dựng tuyến đường 13/12 thuộc hệ thống giao thông Khu hành chính huyện P.

Ngày 06/12/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số 132/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng tuyến lộ trong Khu hành chính huyện P.

Ngày 29/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định 3894/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 19 hộ, trong đó hộ bà Trần Hồng P được bồi thường 207,5 m² đất với số tiền 387.610.000 đồng; 223 m² đất với số tiền 152.309.000 đồng nhưng lại bị truy thu nghĩa vụ tài chính đối với 223 m² do chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 66.900.000 đồng (50% giá đất); Nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác với số tiền 263.344.674 đồng; Hỗ trợ di chuyển chỗ ở số tiền 5.000.000 đồng; Tổng cộng được nhận 741.363.674 đồng.

Ngày 02/8/2017, bà Trần Hồng P khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P yêu cầu tính đất với giá 4.000.000 đồng/m²; hỗ trợ 20% giá đất vị trí 1 và không truy thu nghĩa vụ tài chính đối với 223 m² đất. Ngày 31/8/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 2095/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Hồng P, theo đó không chấp nhận các yêu cầu của bà Trần Hồng P.

Ngày 18/9/2017, bà Trần Hồng P tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 chấp nhận một phần khiếu nại của bà P; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P sửa đổi một phần nội dung Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 theo hướng hỗ trợ 20% mức giá đất ở của tuyến đường Nguyễn Việt Khái đối với diện tích đất bị thu hồi của bà Trần Hồng P theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đồi Vàm xác định lại nguồn gốc 223 m² đất để thực hiện bồi thường cho bà P đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2017, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 2079/QĐ-UBND về việc thu hồi bổ sung diện tích 20,2 m² của bà Trần Hồng P để đầu tư xây dựng tuyến đường 13/12 thuộc hệ thống giao thông Khu hành chính huyện P.

Ngày 23/5/2018, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 1195/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án (điều chỉnh, bổ sung lần 3) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 09 hộ, trong đó có hộ bà Trần Hồng P.

Trong đơn khởi kiện ngày 24/9/2018, bà Trần Hồng P yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng tuyến lộ trong Khu hành chính huyện P.

- Quyết định 3894/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Hồng P;

- Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Trần Hồng P;

Tại văn bản số 2041/UBND ngày 08/11/2018, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; các điều 116, 193, 194 Luật tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 22 Luật Khiếu nại; các điều 22, 74, 114 Luật đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của bà Trần Hồng P yêu cầu hủy Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng tuyến lộ trong Khu hành chính huyện P; Quyết định 3894/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng tuyến đường 13/12 (nối dài) thuộc Dự án đầu tư xây dựng hệ thống giao thông Khu hành chính huyện P; Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Hồng P; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hồng P.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/01/2019, bà Trần Hồng P có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận khởi kiện của bà hủy 04 quyết định bà đã khởi kiện; đồng thời cho tiến hành xác định lại giá đất theo các Điều 112, 114, 115 Luật đất đai năm 2013 và các hạng mục công trình xây dựng trên đất của gia đình bà để bồi thường đúng quy định của pháp luật. Lý do: Yêu cầu bồi thường đất theo giá thị trường từ 4.500.000 đồng - 5.000.000 đồng/m²; Đối với 223 m² tuy chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng hàng năm bà đều thực hiện nghĩa vụ thuế nên yêu cầu không truy thu nghĩa vụ tài chính; Yêu cầu bồi thường tiền nâng nền năm 1997 và 2015 tổng số là 57.000.000 đồng và tiền cuốn nền năm 2015 với số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Trần Hồng P giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy 04 quyết định bà đã khởi kiện. Phần diện tích của bà bị thu hồi có giá thị trường trên 2 tỷ đồng nhưng chỉ bồi thường cho bà có mấy trăm triệu đồng là quá thiệt thòi. Đất của bà nhận

chuyển nhượng và sử dụng ổn định từ lâu nhưng lại truy thu nghĩa vụ tài chính 50% là không hợp lý; bà đã bơm cát nền trên 450 m² nhưng không được bồi thường tiền bơm cát nền.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Hồng P đề nghị xem xét giá đất thị trường từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng/m² nhưng Quyết định số 132 xác định giá đất để bồi thường quá thấp. Ủy ban nhân dân huyện P chưa thực hiện theo Quyết định số 306 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C. Đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà P.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của bà Trần Hồng P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Hồng P đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh C có nội dung phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng tuyến lộ trong Khu hành chính huyện P. Quyết định này không kèm danh sách chi tiết cụ thể từng hộ gia đình nên không phải là quyết định về một vấn đề cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy quyết định này không phải là đối tượng khởi kiện hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết khởi kiện của bà Trần Hồng P đối với Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh C là không đúng. Do đó, hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án phần này.

[3] Dự án xây dựng tuyến lộ trong Khu hành chính huyện P nằm trong Danh mục dự án thu hồi đất theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh C khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09/12/2015. Do vậy, việc thu hồi đất để thực hiện dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 và tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định việc bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng P yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P phải áp giá bồi thường cho bà theo giá đất thị trường từ 4.500.000 đồng/m² đến 5.000.000 đồng/m².

[4] Bà Trần Hồng P bị ảnh hưởng tổng diện tích 430,50 m² tiếp giáp với 2 tuyến đường; Trong đó: Diện tích 207,50 m² thuộc thửa 133, tờ bản đồ số 20 (giáp tuyến đường Nguyễn Việt Khái) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, còn lại diện tích 223 m² (giáp đường Công An) liền kề thửa 133 chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kết quả kiểm tra bản đồ địa chính thể hiện phần đất của bà Trần Hồng P do ông Ngô Phước H² (chồng bà P) kê khai đăng ký năm 2001 thuộc các thửa số 133, 157, 178 tờ bản đồ số 20, tổng diện tích 486,30 m². Đến năm 2012, bà P kê khai đăng ký các thửa này thành một thửa số 95, tờ bản đồ số 30, diện tích 429,80 m² tiếp giáp 2 tuyến đường Nguyễn Việt Khái và đường Công an. Ủy ban nhân dân huyện P không hỗ trợ 20% mức giá đất đối với thửa đất bị thu hồi của bà Trần Hồng P là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh C.

[5] Theo công văn số 156/UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện P thì kết quả xác minh một số hộ dân sinh sống lâu năm tại thị trấn Cái Đôi Vàm không biết chính xác thời điểm sử dụng đất của bà Trần Hồng P. Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm tổ chức lấy ý kiến khu dân cư về xác định nguồn gốc đất, việc sử dụng đất ổn định của bà Trần Hồng Phương chưa đúng quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện P áp dụng truy thu 50% nghĩa vụ tài chính đối với bà Trần Hồng P là chưa đủ căn cứ.

Ngày 23/5/2018, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 1195/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án (điều chỉnh, bổ sung lần 3) bồi thường và hỗ trợ và tái định cư xây dựng tuyến đường 13/12 (nội dài) thuộc Dự án đầu tư xây dựng hệ thống giao thông Khu hành chính huyện P (*bà Phương trình bày chưa nhận quyết định này*). Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 có nội dung phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung mà không có nội dung thay thế những phần chưa đúng của Quyết định số 3894/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P.

Vì vậy, kháng cáo của bà Trần Hồng P đối với Quyết định số 3894/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P và Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P là có cơ sở.

[6] Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C đã chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của bà Trần Hồng P; Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P sửa đổi một phần nội dung Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 theo hướng hỗ trợ 20% mức giá đất ở

của tuyến đường Nguyễn Việt Khải đối với diện tích đất bị thu hồi của bà Trần Hồng P theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm xác định lại nguồn gốc 223 m² đất để thực hiện bồi thường cho bà P đúng quy định của pháp luật.

Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C là có căn cứ như đã nhận định tại mục [4] và mục [5] nêu trên, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Hồng P yêu cầu hủy Quyết định này.

[7] Do sửa án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại như sau:

Bà Trần Hồng P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (*Yêu cầu hủy Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C*).

Ủy ban nhân dân huyện P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm đối với các quyết định bị hủy (*Một phần Quyết định số 3894/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P và Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 khoản 4 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Hồng P; Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C như sau:

2.1. Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh C và đình chỉ giải quyết vụ án đối với việc bà Trần Hồng P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm cơ sở tính bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng tuyến lộ trong Khu hành chính huyện P.

2.2. Không chấp nhận một phần khởi kiện của bà Trần Hồng P yêu cầu hủy Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Hồng P.

2.3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng P.

Hủy một phần (phần đối với bà Trần Hồng P) Quyết định 3894/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng tuyến đường 13/12 (nối dài) thuộc Dự án đầu tư xây dựng hệ thống giao thông Khu hành chính huyện P;

Hủy Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Trần Hồng P;

2.4. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Trần Hồng P phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 00158 ngày 11/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C.

Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh C phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh C phải nộp án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

3. Bà Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 00247 ngày 12/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C.

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

Lưu ý:

- QĐ thu hồi đất số 3032/QĐ-UBND và QĐ bồi thường số 3063 cùng ngày 16/10/2012 nên luật áp dụng là Luật đất đai 2003;
- Nhà nước thu hồi đất để chỉnh trang, phát triển đô thị (điểm đ khoản 1 Điều 36 NĐ 181/2004) đã bị bãi bỏ theo điểm a khoản 2 Điều 67 NĐ 84/2007
- Khoản 6 Điều 36 NĐ 181/2004: Nhà nước không thực hiện việc thu hồi đất vào mục đích phát triển kinh tế đối với các dự án không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng...

Điểm b khoản 2 Điều 34 NĐ 84/2007:

2. Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án khu dân cư (bao gồm dự án hạ tầng khu dân cư và dự án nhà ở), trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp trong các trường hợp sau đây:

a) Các dự án trong khu đô thị hiện có được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với từng dự án;

b) Các dự án trong khu vực mở rộng khu đô thị hiện có hoặc khu đô thị mới được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung xây dựng đô thị hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

